

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 396/2021/TLST-VHN ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông **Đỗ Minh N**, sinh năm 1982;

- Bà **Trần Ngọc M**, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: 38/B24 B, phường K1, quận K, TP T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa ông Đỗ Minh N và bà Trần Ngọc M có 02 con chung là Đỗ Ngọc Minh T1 (nữ) sinh ngày 06/8/2017 và Đỗ Trần Phúc B1 (nam) sinh ngày 26/11/2018. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc giao con chung là Đỗ Ngọc Minh T1 cho bà Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Đỗ Trần Phúc B1 cho ông Đỗ Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà Ngọc M và ông Minh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: bà Ngọc M và ông Minh N xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Ngọc M** và ông **Đỗ Minh N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu **Đỗ Ngọc Minh T1** (nữ) sinh ngày 06/8/2017 cho bà **Trần Ngọc M** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu **Đỗ Trần Phúc B1** (nam) sinh ngày 26/11/2018 cho ông **Đỗ Minh N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà **M** và ông **N** không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông **N** và bà **M** theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu **Minh T1** và cháu **Phúc B1**, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **M** và ông **N** xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Bà **M**, ông **N** mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Bà **M** tự nguyện nộp thay cho ông **N** 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà bà **M** đã nộp theo Biên lai thu số 0001317 ngày 05/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận **K**, thành phố **T** thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- VKSND Q.K;
- Đương sự;
- UBND phường Hưng Lợi;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang